

Số: /2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ chứng nhận kết hôn số 144, ngày 01/07/1999 của UBND phường C, thị xã H, tỉnh H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2023/LHST ngày 21 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây

Những người yêu cầu: **Anh Ngô Tất T** - sinh năm 1958.

Chị Phan Thị D - sinh năm 1962.

Cùng trú tại: số 43A ngõ 82 phố Trần Cung, tổ 16, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Tất T và chị Phan Thị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 07 năm 1999 tại UBND phường CC, thị xã H, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, vợ chồng đã ly thân từ khoảng cuối năm 2018 đến nay nên cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T và chị D có 02 con chung là cháu Ngô Phương Th, sinh ngày 14/12/1986 và cháu Ngô Khánh L sinh ngày 14/7/1991. hiện nay các cháu đã trưởng thành, tự lập và có gia đình nên không đề nghị xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Anh T và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị D tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 22/03/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Tất T và chị Phan Thị D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Cháu Ngô Phương Th, sinh ngày 14/12/1986 và cháu Ngô Khánh K sinh ngày 14/7/1991 hiện nay đã trưởng thành, và có gia đình riêng nên không đề nghị xem xét.
- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Anh T và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0019285 ngày 06/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận chị D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê

